

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
CODUPHA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **220**/CDP/2024

Tp.HCM, ngày 07 tháng 08 năm 2024

*V/v : Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán
và soát xét năm 2024 tại Công ty CP DP
Trung ương codupha*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: CTCP Dược Phẩm Trung Ương Codupha
- Tên giao dịch: CODUPHA
- Quận 10, Tp.HCM
- Điện thoại: 02838 651909 Fax: 028 38650750
- Mã chứng khoán: CDP
- Người thực hiện công bố thông tin: Chu Thị Bích Hồng – Phó Trưởng phòng TCKT.
- Địa chỉ: 356/27 Phạm văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung thông tin công bố:

Hợp đồng số 12210159-4520094-67745218-987-EL ngày 07/08/2024 về cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét năm 2024 tại Công ty CP DP Trung ương codupha

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha tại đường dẫn <http://www.codupha.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TCKT**

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCKHN
- VT, PTCKT



CN. Chu Thị Bích Hồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

(Hợp đồng số: 12210159_4520094_67745218_987_EL)

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017;
- Luật Thương mại của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2006;
- Luật Kiểm toán độc lập của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2012;
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2012;
- Các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam;
- Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Nhu cầu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Hôm nay, ngày 07 tháng 08 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA (sau đây gọi tắt là "Bên A" hoặc "Công ty")

- Đăng ký doanh nghiệp số: 0300483319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 8 năm 2010, và GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 14 ngày 3 tháng 5 năm 2024
- Trụ sở: 262L Đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại: (84) 28 3865 1909
- MST: 03 004 83 319
- Đại diện bởi: Ông Bùi Hữu Hiền, Tổng Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM (sau đây gọi tắt là "EY Vietnam" hoặc "Bên B")

- Đăng ký doanh nghiệp số: 03 008 11 802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 1 năm 2012 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 10 ngày 15 tháng 9 năm 2023
- Trụ sở: Tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28 3824 5252
- MST: 03 008 11 802
- Đại diện bởi: Bà Nguyễn Hồ Khánh Tân, Phó Tổng Giám đốc (*)

(*) Theo Thư Ủy quyền số CDT/25102021-THKN ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Sau khi bàn bạc, thương lượng, cùng thoả thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này cùng với các tài liệu đính kèm bao gồm Các Điều khoản và Điều kiện chung của Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét và các phụ lục kèm theo, xác nhận các điều khoản theo đó Bên B được Bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau:

1.1. Soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ:

- ▶ Soát xét và đưa ra báo cáo về báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất giữa niên độ của Công ty (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính giữa niên độ") tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính giữa niên độ") được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ ("CMKTVN").

1.2. Kiểm toán báo cáo tài chính:

- ▶ Kiểm toán các báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính năm") được lập theo CMKTVN liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính năm.

Các dịch vụ được nhắc đến tại Điều 1 của Hợp đồng này sau đây được gọi chung là "Dịch vụ kiểm toán" hoặc "Dịch vụ".

Nếu Bên B không thể hoàn tất cuộc kiểm toán/soát xét và đưa ra báo cáo ("Báo cáo") như được quy định trong Hợp đồng này do các sự kiện không dự kiến được tại thời điểm hiện tại, thì Bên B sẽ thông báo ngay cho Bên A và Hội đồng Quản trị ("HĐQT") của Bên A và thực hiện những biện pháp xử lý mà Bên B cho là thích hợp.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

A. Trách nhiệm:

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán và soát xét trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và khi thích hợp, HĐQT của Bên A, thừa nhận và hiểu là họ có trách nhiệm về:

- a. Việc lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ theo CMKTVN. Khi lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về đánh giá khả năng hoạt động liên tục của Công ty và trình bày, các thông tin thuyết minh liên quan đến hoạt động liên tục và sử dụng giải định hoạt động liên tục, nếu có, để lập và trình bày các báo cáo tài chính trừ khi Ban Tổng Giám đốc có ý định hoặc do nguyên nhân khác buộc phải ngừng hoạt động hoặc giải thể Công ty.
- b. Các biện pháp kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để giúp cho việc lập các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- c. Việc đảm bảo các sổ sách kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.1 Trách nhiệm của Bên A: (tiếp theo)

d. Việc cung cấp cho Bên B:

- ▶ Tất cả các thông tin mà Ban Tổng Giám đốc được biết, có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ chẳng hạn như hồ sơ, chứng từ và những thông tin khác một cách kịp thời (Công ty hiểu rằng việc cấp quyền truy cập các thông tin như tại đây sẽ không bị hạn chế bởi phương tiện công nghệ, điều này cho phép Bên B tuân thủ các nghĩa vụ chuyên môn liên quan đến lập và lưu trữ tài liệu, hồ sơ kiểm toán);
- ▶ Các thông tin bổ sung mà Bên B có thể yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp cho mục đích kiểm toán;
- ▶ Quyền trao đổi không hạn chế với các nhân viên trong Công ty mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán cho mục đích kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty; và

Trong phạm vi hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, thông báo kịp thời cho Bên B về (1) việc truy cập trái phép vào hệ thống công nghệ thông tin đã xảy ra hoặc có khả năng, một cách hợp lý, xảy ra cho tới ngày của báo cáo kiểm toán của Bên B dựa trên việc điều tra của Công ty, bao gồm cả các báo cáo được nộp bởi bên thứ ba (bao gồm các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi pháp luật và các bên tư vấn về công nghệ thông tin), trong phạm vi việc truy cập trái phép vào hệ thống công nghệ thông tin như vậy có khả năng, một cách hợp lý, làm ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ, từng trường hợp hoặc trong tổng thể, và (2) cuộc tấn công sử dụng mã độc khi Công ty đã trả tiền chuộc hoặc dự định trả tiền chuộc, bất kể số tiền chuộc là bao nhiêu.

Việc Ban Tổng Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty có thể khiến Bên B chậm phát hành báo cáo, điều chỉnh các thủ tục kiểm toán, hoặc thậm chí là chấm dứt cung cấp dịch vụ.

- ##### **e. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm điều chỉnh các sai sót được Bên B phát hiện trong các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ và khẳng định với Bên B thông qua thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc là Ban Tổng Giám đốc tin rằng những ảnh hưởng của từng sai sót chưa được điều chỉnh hoặc tổng hợp các sai sót chưa được điều chỉnh là không trọng yếu đối với toàn bộ các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ;**

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.1 Trách nhiệm của Bên A: (tiếp theo)

- f. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm, dưới sự giám sát HĐQT, xác định các hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo pháp luật và quy định. Ban Tổng Giám đốc và HĐQT cũng chịu trách nhiệm phát hiện và giải quyết bất kỳ hành vi không tuân thủ pháp luật hoặc các quy định. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thông báo cho Bên B biết một cách kịp thời về tất cả các trường hợp bị nghi ngờ hoặc được xác định là không tuân thủ pháp luật và các quy định, mà Ban Tổng Giám đốc, hoặc HĐQT của Công ty biết được, (a) liên quan đến các sai sót về mặt tài chính, (b) có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính của Công ty và/hoặc (c) không có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính năm của Công ty nhưng việc tuân thủ pháp luật và các quy định có ảnh hưởng quyết định đến tình hình kinh doanh của Công ty, khả năng tiếp tục hoạt động, hoặc để tránh các khoản phạt với giá trị lớn. Ban Tổng Giám đốc Công ty phải thông báo cho Bên B về các trường hợp trên bất kể các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định được phát hiện hay thông báo từ nguồn nào hoặc dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn, những thông tin từ "những người tố cáo sai phạm", nhân viên, cựu nhân viên, những nhà phân tích, những nhà quản lý hoặc những người khác) và tạo điều kiện cho Bên B tiếp cận đầy đủ, kịp thời với các thông tin này và với bất kỳ cuộc điều tra nội bộ nào có liên quan. Các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định bao gồm các thông tin về việc giả mạo kết quả tài chính do Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, biến thủ tài sản do Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, cố ý vi phạm hệ thống kiểm soát nội bộ, các bên liên quan gây ảnh hưởng không thích hợp lên các giao dịch với các bên liên quan, cố tình làm EY Vietnam hiểu sai lệch, hoặc các thông tin, các hành vi được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật khác, bao gồm gian lận, có thể dẫn đến sai lệch trong báo cáo tài chính của Công ty hoặc có ảnh hưởng đến công tác lập báo cáo tài chính của Công ty. Trong trường hợp Công ty hạn chế cung cấp cho Bên B các thông tin đề cập trong đoạn này (dựa vào các yêu cầu của Công ty áp dụng các đặc quyền giữa luật sư và khách hàng liên quan đến việc không tiết lộ hoặc bảo hộ thông tin về khách hàng, sản phẩm hoặc đối tượng khác do bên tư vấn tạo lập, xây dựng và/hoặc thu thập được, hoặc các nội dung tương tự), Công ty sẽ thông báo ngay cho Bên B biết về việc một số thông tin không được cung cấp cho Bên B. Việc không cung cấp đầy đủ thông tin có thể được xem như một hạn chế về phạm vi kiểm toán và có thể khiến Bên B không thể đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính của Công ty; thay đổi hình thức báo cáo mà Bên B có thể phát hành đối với báo cáo tài chính; hoặc ảnh hưởng đến khả năng Bên B tiếp tục đảm nhiệm vai trò kiểm toán viên độc lập của Công ty. Bên B sẽ thông báo với HĐQT của Công ty về việc không được cung cấp đầy đủ thông tin này.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.1 Trách nhiệm của Bên A: (tiếp theo)

- g. Bên B sẽ có các trao đổi cụ thể với Ban Tổng Giám đốc về các giải trình trong các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ. Khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B cũng sẽ thu thập ý kiến giải trình bằng văn bản từ Ban Tổng Giám đốc về những vấn đề này, và về việc Ban Tổng Giám đốc:
 - ▶ đã hoàn thành trách nhiệm lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ theo CMKTVN và tất cả các giao dịch đã được ghi chép và phản ánh trong các báo cáo tài chính năm và các báo cáo tài chính giữa niên độ ; và
 - ▶ đã cung cấp cho Bên B tất cả những thông tin và quyền trao đổi thông tin có liên quan như được trình bày trong Hợp đồng này. Các câu trả lời cho các cuộc phỏng vấn của Bên B, các văn bản giải trình và kết quả thực hiện thủ tục kiểm toán của Bên B sẽ hình thành các bằng chứng mà Bên B sẽ sử dụng làm cơ sở để đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính năm và đưa ra kết luận về các báo cáo tài chính giữa niên độ.
- h. Ban Tổng Giám đốc đồng ý sẽ chịu trách nhiệm công bố các thông tin liên quan đến phí dịch vụ đã thanh toán hoặc phải thanh toán cho Bên B hoặc các công ty thành viên khác thuộc mạng lưới Ernst & Young toàn cầu ("các Công ty EY") cho các dịch vụ kiểm toán và dịch vụ không phải kiểm toán. Thông tin liên quan đến phí dịch vụ sẽ được công bố trên một văn bản cụ thể, ví dụ như Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty, Báo cáo thường niên của Công ty, Website của Công ty. Trong trường hợp Ban Tổng Giám đốc không thực hiện công bố thông tin như nêu trên, Bên B, theo quyết định của mình, có quyền công bố các thông tin liên quan đến phí dịch vụ mà Công ty đã thanh toán hoặc phải thanh toán cho Bên B, và theo hiểu biết tốt nhất của Bên B, cho các Công ty EY cho các dịch vụ kiểm toán và dịch vụ không phải kiểm toán, theo cách thức mà Bên B cho rằng phù hợp. Để tránh nhầm lẫn, việc công bố như vậy sẽ không cấu thành một vi phạm nghĩa vụ bảo mật tại bất kỳ thỏa thuận, hợp đồng nào mà Bên B và/hoặc các Công ty EY ký kết với Công ty. Công ty sẽ không, hoặc không yêu cầu bất kỳ bên thứ ba nào, khiếu nại hoặc khởi kiện Bên B và/hoặc các Công ty EY liên quan đến việc công bố thông tin này.
- i. Ban Tổng Giám đốc và, khi phù hợp, HĐQT, đồng ý rằng kiểm toán viên nội bộ mà hỗ trợ trực tiếp cho Bên B trong cuộc kiểm toán sẽ được phép thực hiện theo hướng dẫn của Bên B và Bên A sẽ không can thiệp vào công việc mà kiểm toán viên nội bộ thực hiện cho Bên B;
- j. Đảm bảo điều kiện làm việc thuận lợi cho Bên B bao gồm tạo điều kiện cho Bên B tham gia và chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho, tài sản (nếu cần thiết) và hỗ trợ việc sao chụp, ghi chép, chuẩn bị chứng từ và các thư xác nhận số dư tài khoản ngân hàng, khách hàng và nhà cung cấp theo mẫu do Bên B lựa chọn;
- k. Thanh toán Phí dịch vụ đúng hạn cho Bên B.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

2.2.1. Soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ :

- a. Bên B sẽ thực hiện soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 (VSRE 2410) - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- b. Công việc soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm việc trao đổi, chủ yếu là với những nhân viên chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính và kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và soát xét khác. Công tác soát xét có phạm vi công việc ít hơn rất nhiều so với một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, và do đó không đủ để Bên B có được sự bảo đảm là Bên B sẽ phát hiện thấy được tất cả những vấn đề quan trọng mà Bên B có thể được xác định trong một cuộc kiểm toán. Vì vậy, Bên B sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính giữa niên độ;
- c. Một cuộc soát xét bao gồm việc thu thập đầy đủ các hiểu biết về công việc kinh doanh và kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc chuẩn bị các báo cáo tài chính giữa niên độ để: xác định những sai sót tiềm năng trong các báo cáo tài chính giữa niên độ và xem xét khả năng xảy ra các sai sót này; và chọn lựa những các thủ tục trao đổi, phân tích và các thủ tục soát xét khác nhằm cung cấp cho Bên B cơ sở để đưa ra báo cáo về việc liệu Bên B có nhận thấy sự kiện nào khiến Bên B cho rằng các thông tin tài chính giữa niên độ không được lập theo CMKTVN trên tất cả các khía cạnh trọng yếu hay không;
- d. Bên A đồng ý rằng nếu bất kỳ văn bản nào có bao gồm các báo cáo tài chính giữa niên độ và các văn bản này có chỉ ra rằng các báo cáo tài chính giữa niên độ này đã được Bên B soát xét thì báo cáo soát xét của Bên B sẽ được trình bày trong văn bản đó.

2.2.2. Kiểm toán Báo cáo tài chính:

- a. Bên B sẽ tiến hành kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam ("CMKiTVN"), theo quy định của Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi Bên B phải độc lập và hoàn thành các trách nhiệm đạo đức khác có liên quan đến cuộc kiểm toán;
- b. Mục tiêu của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc các báo cáo tài chính năm của bên A, xét trên phương diện tổng thể, có còn các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và để đưa ra ý kiến về việc liệu các báo cáo tài chính năm có trình bày trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp và hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và hợp nhất của Công ty theo CMKTVN hay không;
- c. Đảm bảo hợp lý là một sự đảm bảo ở mức độ cao, tuy nhiên không phải một sự đảm bảo tuyệt đối rằng cuộc kiểm toán được thực hiện theo CMKiTVN sẽ luôn phát hiện sai sót trọng yếu nếu sai sót đó tồn tại. Các sai sót có thể phát sinh từ gian lận hoặc nhầm lẫn và được coi là trọng yếu nếu, khi xét riêng lẻ hoặc tổng hợp lại, các sai sót này có thể được dự kiến, ở mức độ hợp lý, gây ảnh hưởng tới các quyết định kinh tế mà người sử dụng báo cáo tài chính đưa ra trên cơ sở các báo cáo tài chính này;
- d. Trong quá trình kiểm toán theo CMKiTVN, Bên B sẽ sử dụng xét đoán chuyên môn và duy trì thái độ hoài nghi nghề nghiệp trong suốt cuộc kiểm toán. Bên B cũng xác định và đánh giá rủi ro có các sai sót trọng yếu các báo cáo tài chính, do gian lận hoặc nhầm lẫn, thiết kế và và thực hiện thủ tục kiểm toán đối với các rủi ro này, và thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán của Bên B;
- e. Quá trình kiểm toán có một số hạn chế vốn có, ví dụ như là việc sử dụng các xét đoán và kiểm tra số liệu trên cơ sở chọn mẫu và khả năng xảy ra việc thông đồng, giả mạo hồ sơ, cố ý bỏ sót, cung cấp giải trình sai, hoặc kiểm soát nội bộ bị khổng chế có thể ngăn cản kiểm toán viên phát hiện các sai sót, các hành vi gian lận hoặc không tuân thủ theo pháp luật và quy định có tính trọng yếu. Do đó, có thể có rủi ro là sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính năm không bị phát hiện. Ngoài ra, mục đích của việc kiểm toán không phải là để phát hiện các sai sót hoặc gian lận không có tính trọng yếu đối với các báo cáo tài chính năm;

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.2 Trách nhiệm của Bên B: (tiếp theo)

2.2.2. Kiểm toán Báo cáo tài chính: (tiếp theo)

- f. Trong quá trình kiểm toán, Bên B sẽ:
- ▶ Xem xét công tác kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích lập kế hoạch cho cuộc kiểm toán của Bên B và xác định nội dung, lịch trình, và phạm vi của các thủ tục kiểm toán của Bên B. Việc xem xét này sẽ không đủ để giúp Bên B đưa ra ý kiến về tính hiệu quả hoặc xác định tất cả những khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ của Công ty;
 - ▶ Kết luận về tính hợp lý của giả định hoạt động liên tục mà Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi lập và trình bày các báo cáo tài chính và, dựa trên các bằng chứng kiểm toán thu thập được, kết luận liệu có tồn tại một yếu tố không chắc chắn trọng yếu nào liên quan đến các sự kiện hoặc điều kiện mà có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty hay không;
 - ▶ Đánh giá cách trình bày, cấu trúc và nội dung tổng thể của các báo cáo tài chính năm, bao gồm cả các thuyết minh, và liệu các báo cáo tài chính năm có trình bày các giao dịch làm cơ sở để chứng minh các báo cáo tài chính có đạt được mục tiêu trình bày hợp lý hay không;
 - ▶ Thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến các thông tin tài chính của các đơn vị thành viên của Công ty để đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính năm. Bên B chịu trách nhiệm về hướng dẫn, giám sát và thực hiện công việc kiểm toán Công ty. Bên B chịu trách nhiệm duy nhất về ý kiến kiểm toán của Bên B.
- g. Theo CMKiTVN, Bên B sẽ trao đổi với HĐQT của Công ty các vấn đề liên quan đến việc tiến hành và kết quả kiểm toán, bao gồm:
- ▶ trách nhiệm của Bên B theo CMKiTVN để chuẩn bị và đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính năm đã được Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị dưới sự giám sát của HĐQT Công ty và việc kiểm toán không làm thay đổi trách nhiệm của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty đối với các báo cáo tài chính;
 - ▶ phạm vi và lịch trình kiểm toán theo dự kiến (bao gồm những rủi ro đáng kể mà Bên B đã xác định và các công việc sẽ được thực hiện đối với các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên trong Công ty và việc tham gia dự kiến của nhóm kiểm toán của Công ty vào các công việc sẽ được thực hiện bởi kiểm toán viên tại các đơn vị thành viên đối với các thông tin tài chính của các đơn vị thành viên quan trọng).
 - ▶ Những phát hiện quan trọng từ cuộc kiểm toán, bao gồm:
 - (i) nhận xét của Bên B về những nội dung quan trọng có liên quan đến chất lượng của công tác kế toán tại Công ty, bao gồm các chính sách kế toán, ước tính kế toán, thuyết minh các báo cáo tài chính;
 - (ii) những khó khăn đáng kể, nếu có, mà Bên B gặp phải trong quá trình kiểm toán;
 - (iii) những sai sót chưa điều chỉnh, trừ những sai sót Bên B cho rằng không đáng kể;
 - (iv) những ý kiến bất đồng với Ban Tổng Giám đốc, nếu có, dù cho đã được giải quyết thỏa đáng hay không; và
 - (v) những vấn đề khác, nếu có, phát sinh từ công việc kiểm toán mà theo đánh giá chuyên môn của Bên B là quan trọng và có liên quan đến HĐQT và/hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty về việc giám sát quy trình lập các báo cáo tài chính, bao gồm những vấn đề quan trọng có liên quan đến các bên liên quan của Công ty.
 - ▶ Những trường hợp có ảnh hưởng đến hình thức và nội dung của Báo cáo; và
 - ▶ Những giải trình bằng văn bản mà Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp và những vấn đề quan trọng, nếu có, phát sinh từ cuộc kiểm toán đã được thảo luận, hoặc trao đổi qua văn bản với Ban Tổng Giám đốc.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm: (tiếp theo)

2.2 Trách nhiệm của Bên B: (tiếp theo)

2.2.2. Kiểm toán Báo cáo tài chính: (tiếp theo)

- h. Căn cứ vào chính sách, quy trình và thủ tục xin chấp thuận trước khi sử dụng dịch vụ mà HĐQT quy định, Bên B sẽ thu thập các chấp thuận trước khi cung cấp dịch vụ đối với các dịch vụ phi đảm bảo mà Bên B dự kiến cung cấp cho: (1) Công ty; (2) một đơn vị có quyền kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; hoặc (3) một đơn vị chịu sự kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp của Công ty. Ngoài ra, Bên B sẽ trao đổi về toàn bộ các mối quan hệ và các vấn đề khác giữa Bên B, các Công ty EY và Công ty mà, theo xét đoán chuyên môn của Bên B, có thể bị coi một cách hợp lý là ảnh hưởng đến tính độc lập (bao gồm tổng phí cho giai đoạn của các báo cáo tài chính năm của các dịch vụ kiểm toán và dịch vụ không phải là dịch vụ kiểm toán do Bên B và các Công ty EY cung cấp cho Công ty và thực hiện các hành động để loại bỏ các tình huống có thể làm phát sinh nguy cơ đe dọa tính độc lập hoặc các biện pháp bảo vệ thích hợp để làm giảm các nguy cơ đó xuống mức có thể chấp nhận được. Ngoài ra, Bên B xác nhận rằng nhóm kiểm toán và các Nhân viên của EY khi thích hợp, Bên B và các Công ty EY (khi có liên quan) đã tuân thủ các chuẩn mực đạo đức liên quan đến tính độc lập.
- i. Khi Bên B nhận thấy các hành vi không tuân thủ hoặc nghi ngờ việc không tuân thủ pháp luật và quy định bao gồm các hành vi gian lận, thì Bên B sẽ thông báo cho lãnh đạo Công ty ở các cấp phù hợp về những hành vi này. Nếu Bên B nhận thấy các hành vi gian lận có liên quan đến Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ hoặc những cá nhân khác mà hành vi gian lận của các cá nhân này có thể dẫn đến sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính năm, thì Bên B sẽ báo cáo trực tiếp vấn đề này cho HĐQT và/hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Bên B sẽ trao đổi với HĐQT và/hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty về những vấn đề có liên quan đến việc không tuân thủ pháp luật và quy định, bao gồm các hành vi gian lận mà Bên B nhận thấy từ khi chúng không quan trọng. Tuy nhiên, Bên B sẽ không trao đổi các vấn đề không tuân thủ trên, bao gồm các hành vi gian lận khi luật pháp hoặc quy định cấm Bên B làm vậy.
- j. Bên B sẽ trao đổi bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ được phát hiện trong quá trình kiểm toán các báo cáo tài chính năm của Công ty.
- k. Bên B cũng có thể trao đổi các quan sát của Bên B về các khả năng tiết kiệm hoặc biện pháp hoàn thiện công tác kiểm soát trong hoạt động của Công ty.
- l. Hình thức và nội dung cuối cùng của Báo cáo sẽ phản ánh kết quả phát hiện và kết luận kiểm toán cuối cùng. Bên B sẽ trao đổi với HĐQT và/hoặc Ban Tổng Giám đốc mọi tình huống làm ảnh hưởng đến hình thức và nội dung cuối cùng của Báo cáo.

B. Quyền:

2.3 Quyền của Bên A:

- a. Yêu cầu Bên B hoàn thành việc soát xét và kiểm toán trong khoảng thời gian đã thỏa thuận; và
- b. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng theo yêu cầu mà hai Bên đã thỏa thuận, sau khi thanh toán các khoản đáo hạn và phải trả theo Hợp đồng này.

2.4 Quyền của Bên B:

- a. Yêu cầu mọi chứng từ và tài liệu có liên quan, quyền tiếp cận không hạn chế các nhân viên và cán bộ của Công ty và các đơn vị thành viên và thực hiện các thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ soát kiểm toán và soát xét; và
- b. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên A không thực hiện theo đúng yêu cầu mà hai bên đã thỏa thuận.

ĐIỀU 3: BẢO MẬT

Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện chung cho Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO

- 4.1 Khi kết thúc công việc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A năm (05) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Anh và tám (08) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất của Công ty.
- 4.2 Khi kết thúc công việc soát xét, Bên B sẽ chuẩn bị năm (05) bộ báo cáo soát xét bằng tiếng Anh và tám (08) bộ báo cáo soát xét bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất giữa niên độ của Công ty.
- 4.3 Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc trách nhiệm của Bên A.
- 4.4 Công ty chỉ được công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo kiểm toán/báo cáo soát xét của Bên B về các báo cáo tài chính chính xác với nội dung và cách trình bày EY Vietnam đã bàn giao cho Công ty (bao gồm cả việc công bố hoặc tham chiếu dưới dạng điện tử). Nếu Công ty muốn công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo của Bên B về báo cáo tài chính ở một định dạng khác so với định dạng được EY Vietnam bàn giao cho Công ty, Công ty sẽ thông báo trước bằng văn bản cho EY Vietnam và các bên sẽ thống nhất về nội dung và cách trình bày của báo cáo kiểm toán/báo cáo soát xét sẽ được công bố hoặc dẫn chiếu tới. Công ty không được công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo kiểm toán của Bên B về báo cáo tài chính trong trường hợp việc công bố hay tham chiếu như vậy khiến cho mục tiêu của việc kiểm toán/soát xét theo Hợp đồng này bị hiểu sai và sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trong trường hợp này.

Báo cáo của Bên B về các báo cáo tài chính không được công bố hoặc tham chiếu tới trên các văn bản điện tử mà không có sự chấp thuận trước của Bên B về hình thức và hoàn cảnh mà các báo cáo này được trình bày hoặc tham chiếu tới. Trong trường hợp Công ty muốn trình bày các báo cáo tài chính và các báo cáo kiểm toán/soát xét của Bên B dưới hình thức văn bản điện tử, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm cung cấp cho Bên B một bản của văn bản điện tử để Bên B xem xét. Công ty sẽ chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán/báo cáo soát xét có liên quan. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng có trách nhiệm đảm bảo an toàn và áp dụng các biện pháp kiểm soát nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin trong suốt thời gian công bố. Các trách nhiệm này của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng được áp dụng cho việc trình bày bất kỳ thông tin tài chính nào liên quan đến các giai đoạn tài chính trước đây. Việc kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc trình bày các thông tin tài chính đã được kiểm toán/soát xét trên địa chỉ Internet của Công ty không thuộc phạm vi cuộc kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính của Bên B.

Nếu Công ty lựa chọn gửi báo cáo tài chính năm/giữa niên độ và các thông tin tài chính khác cho cơ quan quản lý nhà nước bằng phương tiện điện tử, thì Ban Tổng Giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán/soát xét trong quá trình gửi các tài liệu này.

ĐIỀU 5: THÔNG TIN KHÁC TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY

- 5.1 Công ty phải cung cấp cho Bên B các bản dự thảo cuối cùng của báo cáo thường niên hoặc danh sách tài liệu nằm trong báo cáo thường niên trước khi công bố hoặc nộp, và nếu có thể, trước ngày Báo cáo của Bên B, để thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc kiểm toán của Bên B. Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập các thông tin khác nằm trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu đã được liệt kê và đảm bảo các tài liệu không có sai sót trọng yếu. Bên B sẽ đọc các tài liệu, và trong quá trình đó, xem xét liệu thông tin khác nằm trong các tài liệu đó có điểm không nhất quán trọng yếu với các báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất hoặc hiểu biết mà Bên B thu được trong cuộc kiểm toán hoặc, theo một cách khác, có sai sót trọng yếu hay không. Bên B có trách nhiệm đọc và xem xét báo cáo thường niên hoặc các tài liệu đã được liệt kê bất kể các tài liệu này có được trước hay sau ngày Báo cáo của Bên B.
- 5.2 Trong trường hợp Bên B xác định có thể tồn tại điểm không nhất quán trọng yếu (hoặc nhận thấy rằng thông tin khác có thể có sai sót trọng yếu), Bên B sẽ thông báo với Ban Tổng Giám đốc, và thông báo với những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp, nếu phù hợp. Nếu Bên B xác định rằng trong phần thông tin khác có thông tin khác có sai sót trọng yếu mà không được điều chỉnh, Bên B sẽ thực hiện các hành động phù hợp với tình huống này, bao gồm việc báo cáo về sai sót trọng yếu đó trong báo cáo kiểm toán của Bên B nếu sai sót trọng yếu được phát hiện trước ngày Báo cáo.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 6.1 Hai bên thống nhất Phí Dịch vụ là **372.000.000 đồng Việt Nam** (bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng Việt Nam), bao gồm:

<i>Chi tiết phạm vi công việc</i>	<i>Phí dịch vụ (VND)</i>
Soát xét các báo cáo tài chính tổng hợp/hợp nhất giữa niên độ của Công ty	172.000.000
Kiểm toán các báo cáo tài chính tổng hợp/hợp nhất năm 2024 của Công ty	200.000.000
Tổng cộng	<u>372.000.000</u>

Phí dịch vụ của Bên B cũng bao gồm các chi phí liên quan đến việc sử dụng các công cụ kỹ thuật kiểm toán chuyên biệt để cung cấp Dịch vụ Kiểm toán.

Mức phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Bên B sẽ tính thêm thuế giá trị gia tăng vào mức Phí Dịch vụ trên theo mức thuế suất được quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.

Mức Phí Dịch vụ trên đã bao gồm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc cung cấp dịch vụ nói trên bao gồm chi phí liên lạc, gửi bưu phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu, công chứng, dịch, đi lại, công tác phí và các chi phí cần thiết khác. Mức phí này cũng bao gồm chi phí mà các đơn vị kiểm toán tại các công ty liên kết tính phí với Bên B để hoàn thiện các biểu mẫu theo yêu cầu của kiểm toán viên Công ty và phí rà soát hồ sơ kiểm toán/soát xét. Trong trường hợp tổng mức phí này trong năm vượt quá 80 triệu VND (đã bao gồm thuế GTGT), Công ty sẽ hoàn trả Bên B phần chi phí phát sinh vượt mức này.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN (tiếp theo)

Trong trường hợp có các sự thay đổi đáng kể trong hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên dẫn đến chúng tôi cần thực hiện bổ sung các thủ tục kiểm toán, trong đó có thể bao gồm việc thực hiện soát xét báo cáo định giá xác định giá trị hợp lý của các công ty con, công ty liên kết tại ngày mua phục vụ mục đích hợp nhất BCTC của Công ty theo các quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 – Hợp nhất kinh doanh và số 07 – Kế toán các khoản đầu tư. Trong trường hợp chúng tôi cần sự tham gia của các chuyên gia định giá của EY Vietnam để rà soát các báo cáo định giá này, chúng tôi có thể phải tính thêm chi phí chuyên gia cho việc soát xét này. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ giới hạn chi phí chuyên gia ở mức tối đa là 45 triệu VNĐ/1 báo cáo định giá (chưa bao gồm VAT) nếu báo cáo định giá được thực hiện bởi tổ chức định giá chuyên nghiệp và 80 triệu VNĐ nếu báo cáo định giá được thực hiện bởi Công ty và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của báo cáo định giá theo chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam. Trong quá trình kiểm toán, chúng tôi sẽ trao đổi với Công ty và tính phí chuyên gia này theo thực tế phát sinh công việc nhưng không vượt mức này.

Mức phí và lịch trình kiểm toán của Bên B được xây dựng dựa trên các yếu tố trong đó có kết quả soát xét sơ bộ các sổ sách chứng từ của Công ty và các giải trình mà nhân viên Công ty đã cung cấp cho Bên B và tùy thuộc vào mức độ hỗ trợ hợp lý từ phía nhân viên Công ty. Nếu giả định của Bên B về các vấn đề này không đúng với thực tế hoặc nếu tình trạng của các sổ sách chứng từ, mức độ hợp tác, kết quả của các thủ tục kiểm toán, hoặc có những vấn đề khác ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên B khiến Bên B phải thực hiện thêm các phần công việc ngoài những phần công việc mà Bên B dựa vào đó để ước tính phí dịch vụ, thì Bên B có thể điều chỉnh phí dịch vụ và ngày hoàn tất công việc theo dự kiến của Bên B. Bên B sẽ trao đổi và thống nhất với Bên A về mức điều chỉnh phí dịch vụ (nếu có). Phí dịch vụ cho các công việc đặc biệt liên quan đến kiểm toán, chẳng hạn như các đề xuất về hợp nhất kinh doanh hoặc nghiên cứu và/hoặc tư vấn về những vấn đề kinh doanh hoặc tài chính đặc biệt, sẽ được tính phí riêng với các phí dịch vụ được đề cập như trên và sẽ tùy thuộc vào những Hợp đồng bằng văn bản khác.

6.2 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho Bên A theo lịch trình như sau:

- ▶ Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng (tương ứng với 111.600.000 đồng Việt Nam) trong vòng 14 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng và nhận được đề nghị tạm ứng từ Bên B. Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ tương ứng trong các lần thanh toán tiếp theo;
- ▶ Bên A sẽ thanh toán phí soát xét giữa niên độ sau khi đã trừ phần tạm ứng cho Bên B (tương ứng với 172.000.000 đồng Việt Nam) trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn do Bên B phát hành và báo cáo soát xét theo quy định tại điều 4.2 của Hợp đồng; và
- ▶ Bên A sẽ thanh toán phí kiểm toán cho Bên B sau khi đã trừ phần tạm ứng (tương ứng với 200.000.000 đồng Việt Nam) trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn do Bên B phát hành và báo cáo kiểm toán theo quy định tại điều 4.1 của Hợp đồng.

6.3 Bên B có quyền tính tiền lãi phát sinh với số tiền quá hạn nhưng chưa được thanh toán theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

6.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho Bên A theo các thông tin như sau:

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
Địa chỉ:	262L Đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP.HCM
Người nhận:	Ông Nguyễn Triệu Ngọc Thuận, Kế toán trưởng
Mã số thuế VAT:	0300483319

6.5 Bên A sẽ thanh toán Phí Dịch vụ được quy định tại Điều 6.1 vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo địa chỉ sau:

Người thụ hưởng:	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Số tài khoản đồng Việt Nam:	001-771377-002
Mở tại:	Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)
Swift Code:	HSBCVNVX

ĐIỀU 7: KẾ HOẠCH LÀM VIỆC

Các Bên thống nhất thực hiện công tác kiểm toán/soát xét và phát hành Báo cáo kiểm toán/soát xét với các mốc thời gian dự kiến như sau:

- Lập kế hoạch kiểm toán/soát xét:	01/07/2024
- Thực hiện soát xét báo cáo tài chính:	22/07/2024
- Dự thảo báo cáo soát xét:	05/08/2024
- Báo cáo soát xét chính thức:	19/08/2024
- Kiểm toán giữa kỳ:	18/11/2024
- Kiểm toán kết thúc năm tài chính:	13/01/2025
- Dự thảo báo cáo kiểm toán:	05/03/2025
- Báo cáo kiểm toán chính thức:	14/03/2025

Lịch trình công việc được nêu trên phụ thuộc vào việc bên A có thể cung cấp kịp thời các sổ sách, chứng từ kế toán, các báo cáo tài chính cũng như cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán (bao gồm thư xác nhận độc lập từ bên thứ ba, ...) và các thông tin như được đề cập tại điểm 2.1 của hợp đồng này.

ĐIỀU 8: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- 8.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 8.2 Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.
- 8.3 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu có sự kiện mới nào phát sinh hoặc có những quy định mới của Nhà nước về công tác kế toán và kiểm toán được ban hành liên quan đến nội dung Hợp đồng, thì hai bên sẽ bàn bạc để sửa đổi hợp đồng (nếu cần thiết) cho phù hợp trên tinh thần đảm bảo quyền lợi của hai bên và đúng quy định của pháp luật hiện hành. Văn bản sửa đổi đó (nếu có) là phần không tách rời của Hợp đồng này.
- 8.4 Bên B sẽ đảm bảo các nhân sự tham gia cuộc kiểm toán và soát xét tại Công ty theo hợp đồng này chưa từng tham gia thực hiện dịch vụ kiểm toán đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - SCB.
- 8.5 Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ một (1) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Ông Bùi Hữu Hiền
Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B



Bà Nguyễn Hồ Khánh Tân
Phó Tổng Giám đốc

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Danh sách nhân sự chủ chốt thực hiện dịch vụ; và
- Phụ lục 2: Điều khoản và Điều kiện chung của Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét.

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT THỰC HIỆN DỊCH VỤ

Bên B dự kiến bố trí các nhân sự chủ chốt sau thực hiện các dịch vụ quy định tại Điều 1 của Hợp đồng:

STT	Tên	Vị trí
1	Nguyễn Hồ Khánh Tân	Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Ban Tổng Giám đốc Phụ trách cuộc kiểm toán
2	Ngô Đức Nhật	Chủ nhiệm kiểm toán – Kiểm toán viên
3	Nguyễn Thị Yến Nhi	Trưởng nhóm kiểm toán

Trong trường hợp bất khả kháng, Bên B có quyền thay đổi các nhân sự nêu trên nhưng Bên B có trách nhiệm đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện dịch vụ và đảm bảo các nhân sự thay thế đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Ban Tổng Giám đốc Phụ trách cuộc kiểm toán: Tối thiểu 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán;
- Chủ nhiệm kiểm toán – Kiểm toán viên: Tối thiểu 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán;
- Trưởng nhóm kiểm toán: Tối thiểu 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán; và
- Các trợ lý kiểm toán: Từ 1 – 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán;
- Các nhân viên kiểm toán phụ trách việc sắp xếp và rà soát chứng từ chi tiết: Từ 0 – 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán

PHỤ LỤC 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Mối quan hệ của chúng tôi đối với Quý Công ty

1. Chúng tôi là một thành viên trong Mạng lưới các công ty EY toàn cầu ("**các Công ty EY**"), trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân độc lập.
2. Chúng tôi có thể ký hợp đồng thầu phụ yêu cầu các Công ty EY khác hoặc một bên cung cấp dịch vụ khác thực hiện một số phần trong Dịch vụ và các công ty này sẽ có thể làm việc trực tiếp với Quý Công ty. Tuy nhiên, chỉ có chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm với Quý Công ty về (các) Báo cáo, việc thực hiện Dịch vụ và các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Quý Công ty

3. Quý Công ty phải chịu trách nhiệm đảm bảo các nhân viên của Quý Công ty tuân thủ với các nghĩa vụ của Quý Công ty theo Hợp đồng này.

Báo cáo của chúng tôi

4. Quý Công ty không thể căn cứ vào các Báo cáo không phải là bản chính thức.

Giới hạn

5. Quý Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu chúng tôi bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, bất kỳ số tiền nào đối với các tổn thất về lợi nhuận, dữ liệu hoặc lợi thế thương mại, hoặc các thiệt hại khác có tính chất liên đới, ngẫu nhiên, gián tiếp, mang tính xử phạt hoặc đặc biệt khác liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến Dịch vụ, bất kể khả năng xảy ra của tổn thất hoặc thiệt hại đã được dự tính hay không.

6. Quý Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu chúng tôi bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, tổng giá trị vượt quá mức phí dịch vụ thanh toán thực tế cho các Dịch vụ là nguyên nhân trực tiếp gây ra tổn thất liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ.
7. Nếu chúng tôi chịu trách nhiệm với Quý Công ty (hoặc với bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) theo Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ, về tổn thất hoặc thiệt hại mà có những bên khác cũng góp phần gây ra, thì trách nhiệm của chúng tôi với Quý Công ty là riêng rẽ, không liên đới với những bên khác, chỉ giới hạn trong phần chia theo tỷ lệ hợp lý của chúng tôi trong tổng tổn thất hoặc thiệt hại đó, và dựa trên so sánh mức độ gây ra tổn thất của chúng tôi với mức độ gây ra tổn thất của các bên khác. Việc xác định phần trách nhiệm tương ứng của chúng tôi trong Hợp đồng này không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ trường hợp loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý cho những người chịu trách nhiệm khác đã được áp đặt hoặc thỏa thuận vào bất kỳ thời điểm nào. Việc xác định phần trách nhiệm của chúng tôi cũng không bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện khiếu nại hoặc khó khăn trong việc thực hiện khiếu nại đối với người có trách nhiệm khác, hoặc người có trách nhiệm khác chết, giải thể hoặc phá sản hoặc việc người có trách nhiệm khác ngưng không chịu trách nhiệm về tổn thất hoặc thiệt hại hoặc bất kỳ phần nào của tổn thất hoặc thiệt hại.
8. Quý Công ty sẽ tiến hành khiếu nại hoặc khởi kiện liên quan đến Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này trong vòng 3 năm kể từ ngày ký Báo cáo kiểm toán.
9. Các giới hạn trong Mục 6 sẽ không áp dụng đối với tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi gian lận hoặc hành vi sai trái cố chủ ý do chúng tôi hoặc trong phạm vi bị luật pháp hoặc quy định nghề nghiệp có liên quan cấm.

10. Quý Công ty không có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện về Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này đối với các Công ty EY khác, hoặc nhà thầu phụ, thành viên, cổ đông, giám đốc, nhân viên cấp cao, chủ phần hùn, người phụ trách hoặc nhân viên của chúng tôi hoặc của các Công ty EY khác ("**Nhân viên của EY**"). Quý Công ty sẽ chỉ khiếu nại hoặc khởi kiện chúng tôi.

Đền bù

11. Trong phạm vi luật pháp và quy định nghề nghiệp có liên quan cho phép, Quý Công ty sẽ đền bù cho chúng tôi, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY đối với mọi khiếu nại của bên thứ ba (kể cả đơn vị thành viên và luật sư của Quý Công ty) và các trách nhiệm pháp lý, tổn thất, thiệt hại, phí tổn và chi phí (bao gồm các chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) mà chúng tôi phải chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch vụ hoặc Hợp đồng này. Thay mặt cho Quý Công ty, Quý Công ty miễn trừ chúng tôi, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY khỏi mọi khiếu nại bồi thường và các vụ kiện tụng (gọi chung là "Khiếu nại") tiềm tàng hoặc chưa được giải quyết mà Quý Công ty hoặc các công ty trong cùng tập đoàn của Quý Công ty có thể có liên quan các Dịch vụ hoặc Hợp đồng này, nếu các Khiếu nại là kết quả của việc giải trình thiếu trung thực, hành vi gian lận hoặc thiếu sót của Quý Công ty, nhân viên của Quý Công ty hoặc đại diện của Quý Công ty.

Bảo mật

12. Chúng tôi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp về tính bảo mật và sử dụng thông tin liên quan đến Quý Công ty đã được Quý Công ty hoặc một bên thứ ba thay mặt Quý Công ty cung cấp cho chúng tôi ("Thông tin Khách hàng") như được quy định tại Mục 114 Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp IFAC (bản năm 2018) và **Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam, đoạn 140**. Quý Công ty xác nhận rằng Thông tin Khách hàng không chứa các thông tin là bí mật quốc gia. Nếu Thông tin Khách hàng có chứa thông tin là bí mật quốc gia, Quý Công ty sẽ thông báo cho chúng tôi bằng văn bản về các tài liệu có chứa bí mật quốc gia bao gồm các thông tin về mức độ bảo mật, ngày hiệu lực hoặc ngày hết hiệu lực, v.v..
13. Quý Công ty và chúng tôi có quyền sử dụng phương tiện điện tử để trao đổi hoặc gửi thông tin và việc sử dụng phương tiện điện tử này không được coi là vi phạm nghĩa vụ về tính bảo mật.
14. Chúng tôi có quyền tiết lộ Thông tin Khách hàng cho các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và các nhà cung cấp dịch vụ của EY, các Công ty EY khác, hoặc Nhân viên của EY ("Nhà cung cấp dịch vụ") những người này có thể thu thập, sử dụng, chuyển giao, lưu trữ hoặc bằng cách khác xử lý (gọi chung là "**Xử lý**") Thông tin Khách hàng ở nhiều khu vực lãnh thổ mà các đối tượng này có hoạt động cho mục đích liên quan đến: 1) việc cung cấp Dịch vụ; 2) tuân thủ các nghĩa vụ của chúng tôi theo các quy định và pháp luật; 3) kiểm tra các ảnh hưởng đến tính độc lập; 4), nhằm mục đích quản lý chất lượng, rủi ro và 5) cho kế toán tài chính nội bộ, công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ hành chính khác (gọi chung là "**Mục đích Xử lý**"). Chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm về việc bảo mật các Thông tin Khách hàng.

Trong phạm vi không làm ảnh hưởng đến quy định nêu trên và trừ khi luật pháp cấm, nếu các Công ty EY khác và/hoặc Nhân viên của EY là đại lý thuế của Quý Công ty, Quý Công ty đồng ý rằng chúng tôi có thể tiết lộ Thông tin Khách hàng cho các Công ty EY này và/hoặc Nhân viên của EY để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dịch vụ như một đại lý thuế.

15. Quý Công ty đồng ý rằng, nếu cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giám sát hoạt động kiểm toán yêu cầu hoặc ra lệnh cho chúng tôi cung cấp thông tin hoặc tài liệu trong hồ sơ của chúng tôi có liên quan đến các vấn đề của Quý Công ty, bao gồm cả giấy tờ làm việc của chúng tôi hoặc kết quả làm việc khác, thì chúng tôi có thể cung cấp các tài liệu này cho cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
16. Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, Quý Công ty đảm bảo tất cả các công ty con và các đơn vị thành viên của Quý Công ty được đề cập trong các báo cáo tài chính hợp nhất của Quý Công ty thực hiện bất kỳ sự ủy quyền nào để cho phép chúng tôi cung cấp, theo yêu cầu cơ quan chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu hoặc thông tin mà các công ty kiểm toán nước ngoài, người cộng tác hoặc chúng tôi đã thu thập trong quá trình thực hiện Dịch vụ.

Bảo vệ Dữ liệu

17. Để phục vụ Mục đích Xử lý như đã đề cập trong mục 14, chúng tôi và các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và các Nhà cung cấp dịch vụ có thể Xử lý Thông tin Khách hàng liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể ("**Dữ liệu Cá nhân**"). ở nhiều khu vực lãnh thổ mà chúng tôi và các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và bên thứ ba cung cấp dịch vụ thay mặt chúng tôi có hoạt động (các văn phòng của EY được liệt kê tại www.ey.com). Việc chuyển Dữ liệu Cá nhân trong Mạng lưới EY tuân thủ chính sách Quy tắc ràng buộc Doanh nghiệp của EY (EY Binding Corporate Rules Program) (được nêu tại www.ey.com/bcr). Chúng tôi sẽ Xử lý Dữ liệu Cá nhân phù hợp với luật pháp và các quy định nghề nghiệp về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chúng tôi sẽ yêu cầu bất kỳ Nhà cung cấp dịch vụ nào thay mặt chúng tôi Xử lý Dữ liệu Cá nhân tuân thủ các quy định như trên.

18. Quý Công ty bảo đảm rằng Quý Công ty được phép cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho chúng tôi liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ, và rằng Dữ liệu Cá nhân cung cấp cho chúng tôi đã được xử lý phù hợp với luật pháp có liên quan.

Thu hút hoặc tuyển dụng nhân viên của EY

19. Tính độc lập của các kiểm toán viên của chúng tôi có thể bị ảnh hưởng nếu Quý Công ty thu hút hoặc tuyển dụng một số nhân viên nhất định của EY làm việc cho mình. Điều này có thể làm việc việc cung cấp Dịch vụ bị trì hoãn hoặc khiến chúng tôi phải chấm dứt việc cung cấp dịch vụ. Trong thời hạn của Hợp đồng này và trong khoảng thời gian 12 tháng sau khi chấm dứt Hợp đồng, Quý Công ty sẽ không vì bất kỳ lý do nào và khi không có chấp thuận trước bằng văn bản của chúng tôi, tiến hành thương lượng để tuyển dụng hoặc đề cử vào vị trí Ban Tổng Giám đốc hoặc chức vụ có vai trò giám sát báo cáo tài chính của Công ty, hoặc thuê hoặc bổ nhiệm vào Ban Tổng Giám đốc hoặc chức vụ có vai trò giám sát báo cáo tài chính đối với, bất kỳ nhân viên chuyên nghiệp hiện tại hoặc trước đây của EY hoặc của bất kỳ Công ty EY khác mà người này: (i) đang hoặc đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia thực hiện Dịch vụ cho năm tài chính hiện tại hoặc liền trước đó; hoặc (ii) nhận các lợi ích hoặc khoản thanh toán từ chúng tôi hoặc bất kỳ Công ty EY khác theo các thỏa thuận cố định đã được xác định trước, hoặc duy trì mối quan hệ kinh doanh hoặc nghề nghiệp với chúng tôi hoặc bất kỳ Công ty EY nào khác.

Người có vai trò giám sát báo cáo tài chính là người có ảnh hưởng hoặc ở vị trí có thể gây ảnh hưởng đến báo cáo tài chính và người lập các báo cáo tài chính.

Phí và chi phí nói chung

20. Quý Công ty sẽ thanh toán phí dịch vụ chuyên môn và chi phí cụ thể liên quan đến Dịch vụ như được nêu tại Thư hẹn Kiểm toán. Quý Công ty cũng sẽ bồi hoàn cho chúng tôi những chi phí hợp lý khác phát sinh khi thực hiện Dịch vụ. Phí dịch vụ của chúng tôi không bao gồm thuế hoặc chi phí tương tự cũng như không bao gồm lệ phí thủ tục, thuế và thuế xuất nhập khẩu áp dụng cho Dịch vụ. Quý Công ty sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản thuế này (ngoài các khoản thuế tính trên thu nhập của chúng tôi nói chung).
21. Nếu chúng tôi phải cung cấp thông tin, cử nhân viên làm người làm chứng đối với Dịch vụ hoặc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp hiện hành, các thủ tục pháp lý hoặc yêu cầu của Chính phủ, thì Quý Công ty phải bồi hoàn cho chúng tôi thời gian và chi phí dịch vụ chuyên môn (bao gồm cả chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) đã phát sinh để đáp ứng các yêu cầu này, trừ khi chúng tôi là một bên trong vụ kiện hoặc đối tượng điều tra.

Bất khả kháng

22. Quý Công ty hoặc chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc vi phạm Hợp đồng này (không bao gồm nghĩa vụ thanh toán) do các trường hợp ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Quý Công ty hoặc của chúng tôi.

Thời hạn và chấm dứt Hợp đồng

23. Hợp đồng này áp dụng cho Dịch vụ được thực hiện (kể cả trước ngày ký Hợp đồng này).
24. Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào ngày hoàn tất Dịch vụ. Chúng tôi có thể chấm dứt Hợp đồng này hoặc một Dịch vụ nhất định ngay lập tức bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Quý Công ty, nếu chúng tôi xác định được một cách hợp lý rằng chúng tôi không thể tiếp tục cung cấp các Dịch vụ theo luật pháp hoặc nghĩa vụ nghề nghiệp có liên quan.

25. Quý Công ty sẽ thanh toán cho chúng tôi tất cả các công việc dở dang, các Dịch vụ đã thực hiện và các chi phí đã phát sinh cho đến và bao gồm ngày việc chấm dứt Hợp đồng này có hiệu lực. Việc thanh toán sẽ thực hiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn của các số tiền trên cũng như biên bản thống nhất khối lượng, giá trị dịch vụ mà chúng tôi đã thực hiện.

Luật Điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

26. Hợp đồng này và bất kỳ vấn đề hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng phát sinh liên quan Hợp đồng hoặc các Dịch vụ này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
27. Trong trường hợp có tranh chấp liên quan đến Dịch vụ hay Hợp đồng này, các bên sẽ cố gắng giải quyết thông qua thương lượng trong vòng 30 ngày kể từ ngày một bên nhận được thông báo của bên còn lại về sự kiện gây tranh chấp. Các tranh chấp không được giải quyết bằng thương lượng trong thời hạn này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC. Phán quyết của trọng tài là chung thẩm và có tính ràng buộc với các bên. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt và địa điểm trọng tài là Hà Nội, Việt Nam.

Các điều khoản khác

28. Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa Quý Công ty và chúng tôi về các Dịch vụ và những vấn đề khác trong phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng này, và thay thế tất cả những thỏa thuận, hiểu biết và giải trình trước đó, bao gồm cả bất kỳ thỏa thuận bảo mật đã được chấp thuận trước đó.
29. Cả hai bên có quyền ký kết Hợp đồng này (bao gồm Thư hẹn kiểm toán), và bất cứ điều chỉnh nào đối với Hợp đồng này bằng các phương tiện điện tử và mỗi bên có thể ký một bản khác nhau của cùng một văn bản. Các điều chỉnh Hợp đồng này và Thư hẹn kiểm toán phải được cả hai bên phải đồng ý bằng văn bản.

30. Mỗi bên xác nhận là người ký Hợp đồng này và bất kỳ Thư hẹn kiểm toán nào là người có quyền ký kết Hợp đồng, và có quyền ràng buộc mỗi bên với các điều khoản. Quý Công ty xác nhận rằng bất kỳ đơn vị thành viên nào của Quý Công ty hoặc các bên khác được cung cấp Dịch vụ sẽ buộc phải tuân thủ các điều khoản của Thỏa thuận này và Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét.
31. Chúng tôi vẫn có quyền sở hữu đối với các giấy tờ làm việc được chuẩn bị trong quá trình cung cấp các Dịch vụ.
32. Không một bên nào được chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ hoặc quyền yêu cầu theo Hợp đồng này.
33. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này (toàn bộ hoặc một phần) được xem là bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không thể thực hiện, thì các điều khoản khác sẽ vẫn còn đầy đủ hiệu lực.
34. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản trong các phần khác nhau của Hợp đồng này, thì thứ tự xem xét các phần đó sẽ có ưu tiên như sau: (trừ khi được Hợp đồng khác bằng văn bản): (a) Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét (b) các Điều khoản và Điều kiện Chung này, và (c) các phụ lục khác của Hợp đồng này.
35. Không một bên nào được sử dụng hoặc tham chiếu đến tên, nhãn hiệu, thương hiệu của bên còn lại mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản. Chúng tôi có thể sử dụng công khai tên của Quý Công ty khi đề cập đến Quý Công ty với tư cách là khách hàng của chúng tôi trong mối liên hệ với các Dịch vụ cụ thể.
36. Trong quá trình làm việc tại Quý Công ty, chúng tôi sẽ được cung cấp quyền truy cập vào internet thông qua hệ thống mạng nội bộ của Quý Công ty để kết nối với hệ thống của chúng tôi.
37. Các giới hạn từ Mục 5 đến Mục 8, Mục 10, và các quy định tại Mục 11, 14 và 17 này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho các Công ty EY khác và tất cả Nhân viên của EY là những chủ thể có quyền yêu cầu thực hiện các mục này.